THIỆT HẠI DO LỐC GÂY RA NĂM 2006

TÍNH ĐẾN NGÀY

LOẠI THIỆT HẠI	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ		Thanh Hóa	Yên Lập, Phú Thọ 6/4	Bảo Lâm, Cao Bằng 6/4	Phú Thọ 4/5	Văn Lãng, Lạng Sơn 3/5	Phú Thọ 6/4	Vĩnh Long 6/4	Cao Bằng 6/4	Yên Bái 6, 8/4	Tương Dương, Nghệ an 5, 7,.22/4	Phước Long, Bạc Liêu 25/4	Y.Thành, Tân Kỳ, Nghệ An 26/4	Quỳnh Lưu, Nghệ an 28/4	Hà Tĩnh 23/4	Hà Tĩnh 25/4	Đức Thọ, Hà Tĩnh 28/4	Cao Bằng 3/5	Phú Thọ 4/5	Phú Thọ 7/5	Vĩnh Phúc 8/5	Hà Tĩnh 2,8,5	Hà Giang 9/5	Sơn La 11/5	Đồng Tháp T3-12/5	Cần Giờ, Tp HCM 27/5	Sơ Bạc Ninh 9/6	Sơ Hưng Yên 9/6	Hà Tây	Sét đánh, Thái Bình 2/7	Tiền Giang	Ninh Thuận 29/8	Tuyên Quang 5/9	Cần Thơ 9/9	Bạc Liêu 11-15/9	Sóc Trăng 4/9	Quảng Ninh 21/11	Bắc Cạn 20/11	Phú Thọ 20/11	Lai Châu 19/11	Cao Bằng 19/11	Tuyên Quang 19/11	Lạng Sơn 19/11	Vĩnh Phúc 20/11	Hà Tây 20/11	TỔNG SỐ
	Số văn bản B/C của tỉnh			13/CLB	604/UB	3/VP	18/CLB	26/CLB	12/CLB	39/LRTW	65/UB	41/CLB	24/CLB	1/PCLB	24/CLB	24/CLB	10/CLB	18/CLB	18/CLB	654/UB	22/CLB	20/CLB	1/CLB	15/CLB	345/CLB	7/CLB	19/CLB	254/UB	Newspaper	Newspaper	Newspaper	Báo Tiền phong	88/CLB	63/UBND	CLBTW	36/PBMN	30/PBMN	36/PBMN	301/PCLBTW	1004/SNN	71/VP	83/CCTL	41 VP	1749/PCLB	114/PCLB	82 PCLB	295/SNN	
	Ngày bản cáo			2/3	04/11	04/11	05/05	05/05	04/11	04/10	05/09	13/4/2006	28/4	27/4	28/4	28/4	25/04	12/05	12/05	09/05	12/05	05/06	05/06	05/10	05/09	05/11	12/05	28/5	15/6/06	15/6/06	15/6/06	07/02	16/8	31/8	4/9	18/9	18/09	30/09	26/11	21/11	21/11	21/11	21/11	21/11	21/11	21/11	21/11	21/11	
NGƯỜI	Số người chết	Người										1		1	1			1									10	1	2	5	1	2						15		1								**44**
	+ Trong đó trẻ em	Người																											3																	**3**
	Số người bị thương	Người			6					6			2			2						7	2	7			10					3	5	4	3			55	1								**113**
	Số người mất tích	Người																																												**0**
	Số huyện bị ảnh hưởng	Huyện																																												**0**
	Số xã bị ảnh hưởng	Xã																																												**0**
	Số hộ bị ảnh hưởng	Xã																																												**0**
	+ Số hộ phải đi dời	Hộ																																												**0**
	+ Trong đó mất hết tài sản	Hộ																																												**0**
	+ Số hộ cần cứu trợ	Hộ																																												**0**
	Số người bị ảnh hưởng	Người																																												**0**
	+ Trong đó mất hết tài sản	Người																																												**0**
	+ Số người cần cứu trợ	Người																																												**0**
																																															0
NHÀ CỬA	Tổng số nhà đổ, trôi	Cái		5	29	18	2	20	28	83	15	11	9		1		17			15	3	14		9	2		62	10						1	6			10	52								**422**
	+ Trong đó nhà ngói	Cái																																													**0**
	Tổng số nhà ngập, hư hại	Cái		97	78	126	59	2	142		102	332	34		230		299			671	152	1423	26	204	13	20	262	22							51			97	12	150	695	63	17	40	125	363	6824	615	**13,346**
	+ Trong đó nhà ngói	Cái																																													**0**
TRƯỜNG HỌC	Trường học đổ, trôi	Phòng										2																																			**2**
	Trường học hư hại	Phòng		6		23	1		20			6			9					19	9	11																										**104**
BỆNH VIỆN	BV,BX đổ, trôi	Cái																																													**0**
	BV,BX hư hại	Cái					5		4												1	2																										**12**
CÔNG TRÌNH	Kho bị đổ, trôi	Cái											13																																			**13**
KHÁC	Kho bị hư hại	Cái																																														**0**
	Trụ sở cơ quan, công trình công cộng... đổ, trôi	Cái																																														**0**
	Trụ sở cơ quan, công trình công cộng... ngập, hư hại	Cái																		1																												**1**
	Công trình phụ hư hại	Cái																																														**0**
	Tường rào đổ	m																																														**0**
	Ước tính thành tiền	***Tr***																																														**0**
																																															0
NÔNG NGHIỆP	Tổng diện tích lúa ngập, hư hại	Ha					11	18				25			216		10		45	49	71	1800		40			294											450		90		10							**3,129**
	+ Thiệt hại nặng	Ha																																														**0**
	+ Diện tích mất trắng	Ha																																														**0**
	Tổng diện tích hoa màu bị ngập	Ha			4		25	24	4		21	45			55		12		15	308	32	206		20														20	116	800	13		708	3	7360	6200	**15,990**
	+ Thiệt hại nặng	Ha																																														**0**
	+ Diện tích mất trắng	Ha																																														**0**
	Ma bị ngập	Ha																																														**0**
	+ Diện tích mất trắng	Ha																																														**0**
	Lương thực ướt, mất	Tấn																																								11							**11**
	Giống ướt, mất	Tấn																																															**0**
	DT cây công nghiệp bị mất trắng	Ha			50																																											**50**
	DT cây công nghiệp hư hại	Ha																																															**0**
	Diện tích mùa bị hư hại	Ha																																					5										**5**
	DT Rừng trồng bị hư hại	Ha							50			10																																				**60**
	Cây đổ	Cây													181					44000	19050	19357																										**82,588**
	DT cây ăn quả hư hại	Ha										20															3																					**23**
	+ Trong đó đã bị chết	Ha																																															**0**
	Trâu bò chết	Con																																															**0**
	Lợn chết	Con																																															**0**
	Gia cầm chết	Con																		350																													**350**
	Ước tính thành tiền	***Tr***																																															**0**
																																																0
THỦY LỢI	Khối lượng đất sạt, trôi, bồi lấp	m3																																															**0**
	+ Trong đó đê trung ương	m3																																															**0**
	+ Đê địa phương	m3																																															**0**
	+ Kênh mương, hồ đập	m3																																															**0**
	+ Đê nuôi trồng thuỷ sản	m3																																															**0**
	Đá sạt, trôi	m3																																															**0**
	+ Trong đó đê điều	m3																																															**0**
	+ kênh mương, hồ, đập	m3																																															**0**
	Đê bị sạt	m																																															**0**
	+ Trong đó đê trung ương	m																																															**0**
	Kè sạt	m																																															**0**
	Kênh mương sạt lở	m																																															**0**
	Số lượng cống dưới đê bị vỡ, trôi	Cái																																															**0**
	Số C.T thuỷ lợi nhỏ vỡ, trôi	Cái																																															**0**
	Số C.T thuỷ lợi nhỏ bị hư hại	Cái																																															**0**
	Số phải tạm bị trôi	Cái																																															**0**
	Số trạm, máy bơm ngập	Cái																																															**0**
	Ước tính thành tiền	***Tr***																																															**0**
																																																0
GIAO THÔNG	Khối lượng đất sạt, trôi, bồi lấp	m3						150																																									**150**
	+ Trong đó quốc lộ	m3																																															**0**
	+ Đường nội tỉnh	m3																																															**0**
	Khối lượng đá sạt, trôi	m3																																															**0**
	+ Trong đó quốc lộ	m3																																															**0**
	+ Đường nội tỉnh	m3																																															**0**
	Số cầu cống sập, trôi	Cái																		2																													**2**
	Số cầu cống hư hại	Cái																		1																													**1**
	Ngầm tràn bị hỏng	Cái																																															**0**
	Phà, ca nô bị trôi	Cái																																															**0**
	Tàu vận tải chìm, mất	Cái																																															**0**
	Ô tô bị hỏng, trôi	Cái																																															**0**
	Chiều dài đường bị hư hại	Km																																															**0**
	+ Trong đó quốc lộ	Km																																															**0**
	+ Đường nội tỉnh	Km																																															**0**
	DT mặt đường hỏng	m2																																															**0**
	Ước tính thành tiền	***Tr***																																															**0**
																																																0
THỦY SẢN	Diện tích ao, hồ nuôi tôm cá vỡ	Ha																																															**0**
	Lồng cá bị trôi	Cái																																																**0**
	Cá, tôm bị mất	Tấn																		10																													**10**
	Tàu thuyền chìm mất	Chiếc																																															**32**
	Tàu thuyền hư hại	Chiếc																																															**0**
																																																0
TTLLẠC	Cột thông tin đổ	Cột																		17																													**17**
	Dây thông tin đứt	m																																																**0**
	Tổng đài hư hại	Cái																																																**0**
	Ước tính thành tiền	***Tr***																																															**0**
																																																0
NĂNG LƯỢNG	Cột điện cao thế đổ, gãy	Cột																																															**0**
	Cột điện hạ thế đổ, gãy	Cột														20						16																	2	36								**74**
	Dây điện đứt	m													1600							850																										**2,450**
	Mô tơ, động cơ hỏng	Cái																																															**0**
	Công tơ hỏng	Cái																																																**0**
	CT thuỷ điện nhỏ hư hại	Cái																																															**0**

LOẠI THIỆT HẠI	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ		Thanh Hóa	Yên Lập, Phú Thọ 6/4	Bảo Lâm, Cao Bằng 6/4	Phú Thọ 4/5	Văn Lãng, Lạng Sơn 3/5	Phú Thọ 6/4	Vĩnh Long 6/4	Cao Bằng 6/4	Yên Bái 6, 8/4	Tương Dương, Nghệ an 5, 7, 22/4	Phước Long, Bạc Liêu 25/4	Y.Thành, Tân Kỳ, Nghệ An 26/4	Quỳnh Lưu, Nghệ an 28/4	Hà Tĩnh 23/4	Hà Tĩnh 25/4	Đức Thọ, Hà Tĩnh 28/4	Cao Bằng 3/5	Phú Thọ 4/5	Phú Thọ 7/5	Vĩnh Phúc 8/5	Hà Tĩnh 2,8/5	Hà Giang 9/5	Sơn La 11/5	Đồng Tháp T3-12/5	Cần Giờ, Tp HCM 27/5	Set Bac Ninh 9/6	Set Hung Yen 9/6	Ha Tay	Sét đánh, Thái Bình 2/7	Tiền Giang	Ninh Thuận 29/8	Tuyên Quang 5/9	Cần Thơ 9/9	Bạc Liêu 11-15/9	Sóc Trang 4/9	Quảng Ninh 21/11	Bắc Cạn 20/11	Phú Thọ 20/11	Lai Châu 19/11	Cao Bằng 19/11	Tuyên Quang 19/11	Lang Sơn 19/11	Vĩnh Phúc 20/11	Hà Tây 20/11	TỔNG SỐ
	Số văn bản B/C của tỉnh			13/CLB	604/UB	3/VP	18/CLB	26/CLB	12/CLB	391/LBTW	650/UB	4/CLB	24/CLB	1/PCLB	24/CLB	24/CLB	10/CLB	18/CLB	18/CLB	458/UB	22/CLB	20/CLB	1/CLB	15/CLB	345/CLB	7/CLB	19/CLB	254/UB	Newspaper	Newspaper	Newspaper	Bac Yen phong	88/CLB	635/UBND	CLBTW	30/PBMN	30/PBMN	30/PBMN	362/PCLBTW	1084/SNN	71/VP	835/CTL	41 VP	1749/PCLB	114/PCLB	82 PCLB	2955/SN	
	Ngày báo cáo			23/3	04/11	04/11	05/05	05/05	04/11	04/10	05/09	13/4/2006	28/4	27/4	28/4	28/4	25/04	12/05	12/05	09/05	12/05	05/05	05/08	05/10	05/09	05/11	12/05	29/5	13/6/06	13/6/06	13/6/06	07/02	16/8	31/8	6/9	18/9	18/09	18/09	26/11	21/11	21/11	21/11	21/11	21/11	21/11	21/11	21/11	
	Trạm biến áp hỏng	Cái																				1																									1
	Máy biến áp hỏng	Cái																																												0
	Ước tính thành tiền	*Tr*																																											0
																																													0
VẬT TƯ	Xi măng ướt	Tấn																																												0
	Muối ướt mất	Tấn																																												0
	Bàn ghế học sinh gãy, hỏng	Bộ																																												0
	Đồ dùng học tập hư hỏng	Tấn																																												0
	Giấy ướt hỏng	Tấn																																												0
	Sách, vở học sinh ướt, mất	Bộ																																												0
	Kệnh kc ướt	Tấn																																												0
	Gạch mộc hỏng	Viên																							1000	3890																				4,890
	Than bị trôi	Tấn																																												0
	Củi bị hỏng	Tấn																																												0
	Đạm, lân ướt	Tấn																																												0
	Ước tính thiệt hại	*Tr đ*																																												0
																																													0
	Ước tổng thiệt hại	Tr đ					60	98	1350		400	500	175		1319					7100	370	6000	1650					300									680	898	160000	1200	6000	610	100		100	74000	100000	362,910